

Số: 128/QĐ-UBND

Bình Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai quyết toán ngân sách Nhà nước xã Bình Yên năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/12/2021 của hội đồng nhân dân xã Bình Yên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2022.

Xét đề nghị của Ban tài chính xã;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách Nhà nước xã Bình Yên năm 2022, chi tiết như sau:

*(Chi tiết theo các biểu đính kèm).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Bình Yên, Ban tài chính, các ban ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy; HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- 09 xóm;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Ngô Xuân Điền



## CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(kèm theo Quyết định số *116/QĐ-UBND* ngày 10 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Bình Yên)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
<b>Tổng số thu</b>	<b>11.889.249.629</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>10.692.580.734</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	1.517.587.500	I. Chi đầu tư phát triển	5.416.479.550
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	684.959.058	II. Chi thường xuyên	5.134.971.683
III. Thu bổ sung	9.002.201.290	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	141.129.501
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.446.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	4.556.201.290		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	684.501.781		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>1.196.668.895</b>		



# TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Bình Yên)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
<b>Tổng số thu</b>	<b>12.157.885.071</b>	<b>11.872.885.071</b>	<b>12.243.927.623</b>	<b>11.889.249.629</b>	<b>100,71</b>	<b>100,14</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>1.512.182.000</b>	<b>1.512.182.000</b>	<b>1.523.840.672</b>	<b>1.517.587.500</b>	<b>100,77</b>	<b>100,36</b>
1. Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	26.537.500	26.537.500	88,46	88,46
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	1.467.182.000	1.467.182.000	1.467.182.000	1.467.182.000	100	100
8. Thu khác	15.000.000	15.000.000	30.121.172	23.868.000	200,81	159,12
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>959.000.000</b>	<b>674.000.000</b>	<b>1.033.383.880</b>	<b>684.959.058</b>	<b>107,76</b>	<b>101,63</b>
1. Các khoản thu phân chia	24.000.000	24.000.000	51.382.892	29.011.674	214,1	120,88
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.000.000	7.000.000	9.011.674	9.011.674	128,74	128,74
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	17.000.000	17.000.000	20.000.000	20.000.000	117,65	117,65
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất			22.371.218			
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	935.000.000	650.000.000	982.000.988	655.947.384	105,03	100,91
2.1. Thu tiền sử dụng đất	800.000.000	560.000.000	822.951.100	576.065.770	102,87	102,87
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3. Thuế tài nguyên						
2.4. Thuế giá trị gia tăng	90.000.000	90.000.000	79.881.614	79.881.614	88,76	88,76
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	45.000.000		79.168.274		175,93	
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt						
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>						
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	<b>684.501.781</b>	<b>684.501.781</b>	<b>684.501.781</b>	<b>684.501.781</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>9.002.201.290</b>	<b>9.002.201.290</b>	<b>9.002.201.290</b>	<b>9.002.201.290</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
1. Bổ sung cân đối ngân sách	4.446.000.000	4.446.000.000	4.446.000.000	4.446.000.000	100	100
2. Bổ sung có mục tiêu	4.556.201.290	4.556.201.290	4.556.201.290	4.556.201.290	100	100

Tỉnh: Thái Nguyên  
 Huyện: Định Hóa  
 Xã: Bình Yên

biểu số 118/CKTC-NN

## TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(kèm theo Quyết định số 128/QĐ- UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Bình Yên)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
<b>Tổng số chi</b>	<b>11.886.885.071</b>	<b>6.747.376.799</b>	<b>5.139.508.272</b>	<b>10.692.580.734</b>	<b>5.416.479.550</b>	<b>5.276.101.184</b>	<b>89,95</b>	<b>80,28</b>	<b>102,66</b>
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	658.402.000		658.402.000	656.043.582		656.043.582	99,64		99,64
1.1. Chi dân quân tự vệ	452.197.000		452.197.000	450.342.582		450.342.582	99,59		99,59
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	206.205.000		206.205.000	205.701.000		205.701.000	99,76		99,76
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	3.124.778.760	3.099.378.760	25.400.000	3.124.708.760	3.099.378.760	25.330.000	100	100	99,72
6. Chi phát thanh, truyền thanh									
7. Chi thể dục, thể thao	20.600.000		20.600.000	20.250.000		20.250.000	98,3		98,3
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	2.069.100.790	2.017.100.790	52.000.000	2.069.100.790	2.017.100.790	52.000.000	100	100	100
9.1. Giao thông	1.814.700.790	1.762.700.790	52.000.000	1.814.700.790	1.762.700.790	52.000.000	100	100	100
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	254.400.000	254.400.000		254.400.000	254.400.000		100	100	
9.3. Thị chính									
9.4. Thương mại, du lịch									
9.5. Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.833.273.781	1.630.897.249	4.202.376.532	4.500.986.361	300.000.000	4.200.986.361	77,16	18,39	99,97
Trong đó: Quỹ lương				2.736.601.299		2.736.601.299			
10.1. Quản lý Nhà nước	4.260.157.781	1.630.897.249	2.629.260.532	2.929.040.135	300.000.000	2.629.040.135	68,75	18,39	99,99
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	600.500.000		600.500.000	599.464.032		599.464.032	99,83		99,83
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	336.352.706		336.352.706	336.290.600		336.290.600	99,98		99,98



Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
I	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	140.730.010		140.730.010	140.731.110		140.731.110	100		100
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	118.108.819		118.108.819	118.108.819		118.108.819	100		100
10.6. Hội Cựu chiến binh	78.511.975		78.511.975	78.511.975		78.511.975	100		100
10.7. Hội Nông dân	145.912.490		145.912.490	145.912.490		145.912.490	100		100
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	153.000.000		153.000.000	152.927.200		152.927.200	99,95		99,95
11. Chi cho công tác xã hội	180.729.740		180.729.740	180.361.740		180.361.740	99,8		99,8
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	138.500.000		138.500.000	138.132.000		138.132.000	99,73		99,73
11.2. Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
11.3. Trợ cấp xã hội									
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng									
11.5. Khác	42.229.740		42.229.740	42.229.740		42.229.740	100		100
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				141.129.501		141.129.501			



## QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số *128* /QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023)

Đơn vị: đồng

TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>11.847.971.008</b>	<b>3.421.695.761</b>	<b>11.847.971.008</b>	<b>5.416.479.550</b>		<b>3.949.297.550</b>	<b>1.467.182.900</b>
<b>I</b>	<b>Công trình chuyển tiếp từ năm 2020</b>		<b>2.003.337.172</b>	<b>577.055.572</b>	<b>2.003.337.172</b>	<b>149.900.000</b>		<b>149.900.000</b>	
1	Đường GTNT Yên Thông - Nạ Pục, xã Bình Yên	22/9/2020-22/11/2020	143.494.156	37.260.556	143.494.156	11.200.000		11.200.000	
2	Đường nội đồng Thảm Mản, thôn Đồn Thôi, xã Bình Yên	22/9/2020-22/11/2020	65.160.866	25.936.466	65.160.866	4.900.000		4.900.000	
3	Đường liên thôn Nạ Tầm - Nạ Giêng, thôn Nạ Mộc, xã Bình Yên	16/10/2020-16/12/2020	761.112.333	215.798.733	761.112.333	57.900.000		57.900.000	
4	Đường GTNT Thảm Vây - Khang Hạ, xã Bình Yên	22/9/2020-22/11/2020	215.392.631	55.908.631	215.392.631	16.800.000		16.800.000	
5	Đường liên thôn Đoàn Kết - Thảm Rộc, xã Bình Yên	22/9/2020-22/11/2020	293.035.493	76.101.093	293.035.493	24.700.000		24.700.000	
6	Đường nội thôn Yên Hòa 2, xã Bình Yên	22/9/2020-22/11/2020	98.955.206	30.504.006	98.955.206	3.700.000		3.700.000	
7	Đường nội đồng Nạ Khó - Nạ Chia, thôn Thảm Rộc, xã Bình Yên	28/10/2020-28/12/2020	249.509.582	84.154.782	249.509.582	12.300.000		12.300.000	
8	Kênh mương Nạ Tán-Nạ Muồng, thôn Thảm Rộc, xã Bình Yên	Quý 4 năm 2020	176.676.905	51.391.305	176.676.905	18.400.000		18.400.000	
<b>II</b>	<b>Công trình chuyển tiếp năm 2021</b>		<b>4.186.712.743</b>	<b>1.008.995.652</b>	<b>4.186.712.743</b>	<b>1.027.322.840</b>		<b>909.155.840</b>	<b>118.167.000</b>
1	Đường GTNT Thảm Vây-Khang Hạ (GĐ2), xã Bình Yên	20/10/2021-20/12/2021	471.917.960	118.167.000	471.917.960	306.467.000		188.300.000	118.167.000



2	Đường liên gia các xóm xã Bình Yên năm 2021		1.311.684.492	890.828.652	1.311.684.492	420.855.840		420.855.840	
3	San nền, mở rộng trụ sở UBND xã Bình Yên, huyện Định Hóa	01/8/2021-20/12/2021	2.403.110.291		2.403.110.291	300.000.000		300.000.000	
<b>III</b>	<b>Công trình khởi công mới năm 2022</b>		<b>5.657.921.093</b>	<b>1.835.644.537</b>	<b>5.657.921.093</b>	<b>4.239.256.710</b>		<b>2.890.241.710</b>	<b>1.349.015.000</b>
1	Cải tạo, sửa chữa nhà VH hóa xóm Trung Tâm, xã Bình Yên	30/7/2022-10/10/2022	158.194.666	49.429.106	158.194.666	149.429.000		100.000.000	49.429.000
2	Sửa chữa nhà văn hóa xóm Yên Thông, xã Bình Yên	25/7/2022-10/10/2022	148.594.374	46.332.294	148.594.374	146.332.000		100.000.000	46.332.000
3	Nhà văn hóa xóm Rèo Cái, xã Bình Yên	25/7/2022-10/10/2022	477.667.222	236.313.572	477.667.222	200.000.000		200.000.000	
4	Nhà văn hóa xóm Khang Trung, xã Bình Yên	25/7/2022-10/10/2022	375.689.106	139.919.966	375.689.106	339.919.000		200.000.000	139.919.000
5	Nhà văn hóa xóm Yên Hòa, xã Bình Yên	25/7/2022-10/10/2022	489.057.866	240.140.386	489.057.866	489.057.480		248.917.480	240.140.000
6	Nhà văn hóa xóm Khang Thượng, xã Bình Yên	25/7/2022-10/10/2022	464.247.570	219.218.040	464.247.570	419.218.000		200.000.000	219.218.000
7	Nhà văn hóa xóm Thảm Rộc, xã Bình Yên	25/7/2022-10/10/2022	456.215.151	215.568.401	456.215.151	456.214.750		240.646.750	215.568.000
8	Nhà văn hóa xóm Đá Bay, xã Bình Yên	25/7/2022-10/10/2022	499.926.792	253.200.702	499.926.792	421.726.090		246.726.090	175.000.000
9	Nhà văn hóa xóm Thảm Ké, xã Bình Yên	25/7/2022-10/10/2022	477.482.703	229.696.263	477.482.703	477.482.440		247.786.440	229.696.000
10	Đường nội đồng xóm Thảm Ké xã Bình Yên	25/10/2022-25/12/2022	115.679.050	33.713.000	115.679.050	114.239.050		80.526.050	33.713.000
11	Đường liên thôn Yên Thông - Nạ Phục xã Bình Yên	25/10/2022-25/12/2022	415.302.707	172.112.807	415.302.707	373.638.900		373.638.900	
12	Kênh mương Nạ Tý xóm Khang Thượng, xã Bình Yên	13/12/2022-13/02/2023	701.787.725		701.787.725	236.000.000		236.000.000	
13	Đường nội đồng xóm Thảm Ba, xã Bình Yên	13/12/2022-13/02/2024	657.340.376		657.340.376	236.000.000		236.000.000	
14	Sửa chữa rãnh dọc đường vào trường Mầm non Bình Yên	01/12/2022-30/01/2023	220.735.785		220.735.785	180.000.000		180.000.000	



Biểu số 120/CKTC-NSNN

## THỰC HIỆN THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 128/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Bình Yên)

STT	Tên quỹ	Tồn đầu năm	Phát sinh trong năm		Tồn
			Thu	Chi	
1	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	50.650.000	15.610.000	7.100.000	59.160.000
2	Quỹ bảo trợ trẻ em	12.963.000	8.470.000	17.000.000	4.433.000
3	Quỹ vì người nghèo	7.744.400	19.950.000	9.450.000	18.244.400
4	Quỹ chất độc da cam	8.524.000	16.400.000	10.200.000	14.724.000
5	Quỹ nhân đạo	30.727.000	16.270.000	11.000.000	35.997.000
6	Quỹ toàn dân chăm sóc người cao tuổi	4.448.800	17.120.000	18.384.000	3.184.800
7	Quỹ khuyến học	17.913.000	17.200.000	17.000.000	18.113.000
8	Quỹ người mù	4.573.000			4.573.000
9	Quỹ khuyến học	209.000			209.000
10	Quỹ xây dựng	30.500.000			30.500.000
11	Quỹ ủng hộ phòng chống dịch Covid		48.690.000	48.690.000	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>168.252.200</b>	<b>159.710.000</b>	<b>138.824.000</b>	<b>189.138.200</b>



*Bình Yên, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022**

Dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, sự giám sát tích cực của HĐND xã cùng với sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà Nước và từng bước cải cách hành chính trong việc điều hành dự toán ngân sách Nhà Nước năm 2021, kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 như sau:

### **A. Tình hình chung:**

Thực hiện Quyết định số 7686/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Định Hóa về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 huyện Định Hóa; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/12/2021 của hội đồng nhân dân xã Bình Yên khóa XX kỳ họp thứ 3 về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2022.

Năm 2022 công tác thu, chi ngân sách gặp không ít khó khăn, thách thức. Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, ảnh hưởng của dịch bệnh covid, giá cả một số mặt hàng trên thị trường có nhiều biến động đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân. Song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy, UBND huyện, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và sự phối hợp của MTTQ, các đoàn thể, đặc biệt là sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tập trung huy động mọi nguồn lực, tranh thủ mọi thời cơ để thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội, đảm bảo ổn định đời sống của nhân dân trong các lĩnh vực công tác y tế, giáo dục, văn hóa và an sinh xã hội.

### **B. Tình hình ngân sách và tài chính của xã.**

Mục tiêu và nhiệm vụ kinh tế tài chính trong năm ngân sách của xã là đảm bảo chi lương, phụ cấp, các hoạt động chi thường xuyên đáp ứng nhiệm vụ chính trị, công tác an ninh, quốc phòng giữ vững trật tự an ninh trong địa phương.

Chi xây dựng và sửa chữa các công trình phúc lợi trọng điểm cho nhân dân, xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông nông thôn và xây dựng kênh mương.

Chi đảm bảo công tác xã hội, người có công trên địa bàn xã.

### **I. Tình hình thu, chi ngân sách năm 2022:**

**1. Tổng thu ngân sách năm 2022 là: 11.889.249.629 đồng.**

Trong đó :

-Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 2.202.546.558 đồng.

-Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 9.002.201.290 đồng.

-Thu kết dư NS năm trước: 684.501.781 đồng.

**2. Tổng chi ngân sách năm 2022 là : 10.692.580.734 đồng.**

- Trong đó chi đầu tư phát triển : 5.416.479.550 đồng.

- Chi thường xuyên : 5.134.971.683 đồng.

- Chi chuyển nguồn: 141.129.501 đồng.

**3. Kết dư ngân sách là : 1.196.668.895 đồng.**

Nhìn chung năm 2022 việc đáp ứng các khoản chi thường xuyên theo chế độ đều được đảm bảo và không để xảy ra tình trạng nợ đọng như lương, sinh hoạt phí và các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn xã.

Các khoản chi cho các hoạt động lớn phát sinh trong năm như: chi phòng chống dịch covid-19; Đại hội Đoàn thanh niên; Đại hội CCB...

## **II. Tình hình công nợ**

- Các khoản nợ chủ yếu là nợ xây dựng cơ bản do nguồn ngân sách nhà nước chưa cấp đủ nguồn vốn cho các công trình xây dựng trong năm.

- Các khoản chi hộ luôn được đảm bảo chi đúng, chi đủ đúng Luật ngân sách.

## **III. Phân quản lý và sử dụng các loại quỹ năm 2022:**

Trong năm UBND xã đã chỉ đạo xóm, khu dân cư tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thu đúng, thu đủ các loại quỹ theo quy định, toàn bộ số tiền quỹ thu được trong năm đều được nộp về Ban ngân sách xã để nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước không để tiền mặt tồn tại quỹ.

Tổng số tiền thu được là: 111.020.000 đồng

Công tác quản lý nguồn thu, chi từ các nguồn quỹ công chuyên dùng được thực hiện theo Thông tư số 118/2000/TT-BTC. Nội dung thu chi, mức thu chi và phương thức thu chi quỹ thực hiện theo quy định của Nhà nước đối với từng quỹ và quy định của Hội đồng nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã trực tiếp quản lý các quỹ trên (thực hiện thu, chi; tổ chức hạch toán, quyết toán riêng từng quỹ). Tiền của các quỹ chưa sử dụng hết trong năm được chuyển sang năm sau.

## **C. Phân tích nguyên nhân, kiến nghị đề xuất:**

### **I. Những thuận lợi :**

Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của ủy ban nhân dân huyện và các phòng ban chuyên môn, sự hướng dẫn tận tình của các cán bộ, nhân viên chi cục thuế khu vực Phú Lương Định Hóa về công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã; Được sự lãnh đạo của kịp thời của cấp Ủy Đảng, sự chỉ đạo sát xao của Ủy ban nhân dân cùng sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể các kế hoạch đều được thực hiện tốt đúng theo các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra

Công tác điều hành ngân sách ở xã có nhiều đổi mới, chủ động, kịp thời và phát huy được việc quản lý thu- chi đúng Luật ngân sách.

Việc giao dự toán ngân sách hàng năm được công khai minh bạch, kịp thời, đúng qui định, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy được tính chủ động trong điều hành ngân sách, giúp cho việc quản lý nguồn kinh phí của nhà nước được sử dụng đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể, các cấp hội trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả công việc.

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thông qua tại hội nghị Cán bộ công chức và được sự đồng thuận nhất trí cao của cán bộ để cùng tổ chức thực hiện.

Hàng tháng các bộ phận thụ hưởng ngân sách xây dựng kế hoạch hoạt động, dự trù kinh phí. Đề Ban tài chính chủ động tham mưu cho lãnh đạo UBND, bố trí nguồn kinh phí, trong việc điều hành ngân sách. Các khoản chi trả chế độ tiền lương, phụ cấp, các khoản chế độ chính sách được kịp thời. Đảm bảo kinh phí hoạt động của các ban, ngành và giải quyết một số vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch.

## **II. Về mặt hạn chế :**

Bên cạnh những mặt đạt được về công tác điều hành thu ngân sách năm 2022 công tác thu ngân sách chưa đạt kết quả cao, các chỉ tiêu thu tỷ lệ đạt chưa đồng đều, có chỉ tiêu thu đạt còn thấp so với kế hoạch. Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến nguồn thu của địa phương.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tài chính đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu- chi ngân sách nhà nước năm 2022 của UBND xã Bình Yên./.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Xuân Diễn**

*Bình Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai quyết toán ngân sách Nhà nước xã Bình Yên năm 2022  
( Quyết toán đã được HĐND xã phê duyệt)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư : 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 của hội đồng nhân dân xã Bình Yên về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã và phân bổ kết dư ngân sách xã Bình Yên năm 2022.

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 10 tháng 8 năm 2023. Tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Bình Yên đã tiến hành họp để thống nhất, niêm yết công khai quyết toán thu ngân sách xã Bình Yên năm 2022. Thành phần gồm có:

1. Ông: Ngô Xuân Điền - Chủ tịch UBND
2. Ông : Ma Công Ôn - Phó chủ tịch UBND
3. Bà: Đào Thị Hiền - Trưởng ban kinh tế
4. Bà: Ma Thị Ly - Công chức Văn phòng ( Thư ký)
5. Bà: Hứa Thị Sang - Công chức Kế toán
6. Bà: Nguyễn Thúy Chung - Công chức Kế Toán

Lập biên bản về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc, trang thông tin điện tử của UBND xã, tại nhà văn hóa các xóm và trên hệ thống loa truyền thanh để các cơ quan, đơn vị và nhân dân biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 11h 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

Thư ký



**Ma Thị Ly**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Xuân Điền**